



# Để cho thủy điện bền vững hơn?

Một phương pháp tiếp cận đánh giá tính bền vững được đề xuất bởi Diễn đàn Đánh giá bền vững của Thủy Điện

Tira Foran

**M-POWER**  
Mekong Program on Water  
Environment and Resilience

# Để cho thủy điện bền vững hơn?

MỘT PHƯƠNG PHÁP TIẾP CẬN ĐÁNH GIÁ TÍNH BỀN VỮNG ĐƯỢC  
ĐỀ XUẤT BỞI DIỄN ĐÀN ĐÁNH GIÁ BỀN VỮNG CỦA THỦY ĐIỆN

**Tài liệu thảo luận ~ tháng 9 - 2009**

**Tác giả:** Tira Foran

Phòng Nghiên cứu Môi trường và Xã hội, Khoa các Khoa học Xã hội, Đại học Chiang Mai. Thái Lan

**Người dịch:** Đào Trọng Tứ

## LỜI CẢM ƠN

Tác giả xin chân thành cảm ơn Helen Locher, John Dore, Louis Label, Kate Lazarus và Phạm Quang Tú đã đóng góp nhiều ý kiến bổ ích cho bản báo cáo này. Cảm ơn Quỹ Blue Moon đã tài trợ kinh phí. Ảnh bìa được hỗ trợ bởi mạng lưới sông ngòi Quốc tế

## ĐỂ CHO THỦY ĐIỆN BỀN VỮNG HƠN

Một phương pháp đánh giá tính bền vững được đề xuất bởi  
Diễn đàn Đánh giá Bền vững của Thủy điện

Tác giả: **Tira Foran**

Phòng nghiên cứu Môi trường và Xã hội, Khoa Khoa học xã hội, Đại học Chiềng Mai

© Bản quyền 2010

Các nội dung của ấn phẩm này không được phép xuất bản dưới mọi hình thức khi chưa có sự đồng ý của tác giả và nhà xuất bản

Xuất bản lần đầu: 2010

In ấn tại Việt Nam



---

GIỚI THIỆU CHUNG .....	2
PHƯƠNG PHÁP TIẾP CẬN CÔNG NGHIỆP HƯỚNG TỚI BỀN VỮNG .....	5
VẤN KIẾN ĐÁNH GIÁ TÍNH BỀN VỮNG CỦA THỦY ĐIỆN SẼ ĐƯỢC ỨNG DỤNG NHƯ THẾ NÀO?.....	6
CÁC VẤN ĐỀ CHÍNH YẾU VỚI VÙNG MÊ KÔNG .....	9
CÁC HẠN CHẾ VÀ TIỀM NĂNG CỦA DỰ THẢO HSAP .....	18
KẾT LUẬN .....	20
TÀI LIỆU THAM KHẢO .....	23



*Tài liệu này nhằm mục đích nâng cao sự hiểu biết về Dự thảo Văn kiện Đánh giá Tính bền vững của Thủy điện (gọi tắt là Dự thảo HSAP). Bản Dự thảo HSAP 2009 được thiết kế như một công cụ đánh giá tính bền vững sẽ nhận được sự tán thành bởi nhiều đối tác, kể cả xã hội dân sự.*


*Tài liệu này là một phân tích độc lập. Chúng tôi đưa ra so sánh Dự thảo HSAP với Khung ra Quyết định của Ủy ban Thế giới về Đập. Chúng tôi nhấn mạnh các vấn đề cần được suy xét và thảo luận thêm. Diễn đàn Đánh giá Tính bền vững của Thủy điện mong muốn các bên liên quan sẽ đóng góp ý kiến cho Dự thảo HSAP, thời gian góp ý đến tháng 11/2009.*

Các đập thủy điện lớn không chỉ tạo ra điện năng, chúng còn tạo nên vô vàn những tranh cãi. Các chính phủ và các công ty năng lượng nhìn nhận khả năng chuyển dòng chảy của nước thành điện năng như một nguồn lợi kinh tế. Trong khi các nhà phê phán thủy điện lại cho rằng các đập lớn trên lưu vực sông Mê Kông luôn đi kèm với các tác động tiêu cực, không xử lý được đến hệ sinh thái và cộng đồng người dân dễ bị tổn thương (Molle et al. 2009).

Chúng ta có thể làm được gì trong bối cảnh các quy định Quốc gia chưa hoàn thiện, hoặc thiếu những chính sách khuyến khích nhằm cải thiện môi trường và xã hội? Một cách có thể làm là khởi đầu bằng việc mời các nhà đầu tư dự án và các nhóm liên quan quan tâm đến phát triển thủy điện tham gia đánh giá tính bền vững của việc phát triển thủy điện một cách khách quan. Bản tóm tắt này sẽ giới thiệu một văn kiện để đánh giá thủy điện do Hiệp hội Thủy điện Quốc tế (IHA) bảo trợ.

Năm 2007, IHA hợp tác với Quỹ bảo tồn Thiên nhiên Thế giới (WWF) và Tổ chức Bảo tồn Thiên nhiên đã lập ra "Diễn đàn Đánh giá Tính bền vững của Thủy điện" (HSAF). Trọng tâm của Diễn đàn này là xem xét và kiến nghị nhằm cập nhật và nâng cao Văn kiện Đánh giá Tính bền vững hiện có do IHA đề ra (IHA 2006). Diễn đàn này bao gồm các đại diện của ngành công nghiệp, chính phủ và 4 tổ chức phi chính phủ quốc tế. Trong hai năm 2008 - 2009, các thành viên của HSAF đã làm việc cùng nhau để hoàn thiện phương pháp đánh giá, với mục tiêu là xây dựng một công cụ khách quan và được sử dụng rộng rãi. Vào tháng 8/2009, Diễn đàn đã cho công bố một tài liệu quan trọng là Dự thảo Văn kiện Đánh giá tính Bền vững của Thủy điện ("Dự thảo HSAP") (HSAF 2009a). Dự thảo HSAP là một sản phẩm của quá trình thương thảo dựa trên sự đồng thuận giữa các thành viên của Diễn đàn.

Các hoạt động của Diễn đàn đã thu hút được sự ủng hộ và nhận xét phê phán hữu ích từ nhiều bên liên quan. Mục đích của bài tham luận này là giúp các bên liên quan hiểu rõ hơn về Dự thảo HSAP. Chúng tôi đã xem xét cách tiếp cận sự bền vững của HSAF, và so sánh nó với Khung của Ủy ban Thế giới về Đập. Bài viết cũng nhấn mạnh các vấn đề nêu trong Văn kiện Đánh giá Tính bền vững của Thủy điện cần tiếp tục được bàn thảo và suy ngẫm.



# GIỚI THIỆU CHUNG

---

Khung ra quyết định do Ủy ban Thế giới về Đập (WCD) xây dựng có lẽ là một tài liệu bao quát, độc lập và tham vọng nhất đối với các dự án năng lượng và nước. Để có thể hiểu về cách tiếp cận và ý nghĩa của HSAF, trước hết nên xem xét Khung quyết định của WCD. Tồn tại và hoạt động của WCD là một quá trình tham vấn với sự tham gia của một số lượng lớn và đa dạng các bên liên quan, kéo dài từ năm 1998 đến 2000. WCD đã rà soát tính hiệu quả của các đập lớn ở khía cạnh có thể đạt được các mục tiêu kinh tế và phát triển xã hội.

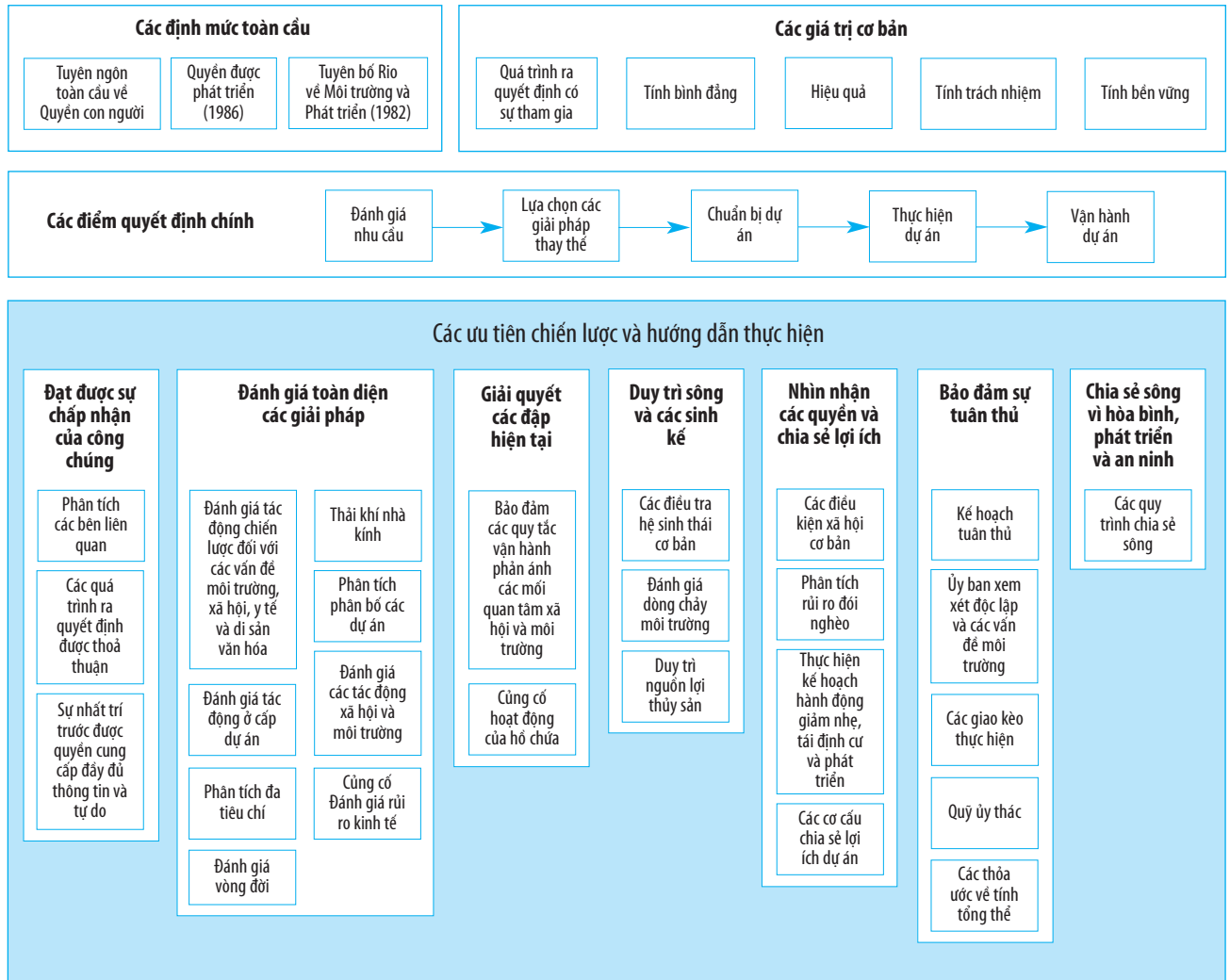
WCD bao gồm một nhóm chuyên gia với 12 ủy viên là đại diện của ngành công nghiệp thủy điện, xã hội dân sự, người dân bị ảnh hưởng, chính phủ và các nhà khoa học. Các ủy viên được sự hỗ trợ của một Ban thư ký chuyên nghiệp gồm 10 thành viên và Tiểu ban có trách nhiệm báo cáo tiến độ đạt được trước một diễn đàn các bên liên quan bao gồm 68 tổ chức (một trong số đó là IHA).

WCD đã tiến hành nghiên cứu sâu về 7 đập, 3 quốc gia xây dựng đập, và đã xuất bản 130 tài liệu kỹ thuật. WCD đã tổ chức các cuộc họp và hội thảo tư vấn ở các vùng khác nhau trên thế giới với sự tham dự của 1.400 người, và đã nhận được 950 bài viết của các chuyên gia và cộng

đồng (Ủy ban Thế giới về Đập, 2000). Cuối năm 2000, dựa trên cơ sở kiến thức đã tiếp cận được, Ủy ban (WCD) đã hoàn thành và công bố một khung ra quyết định cho các dự án năng lượng và thủy lợi mang tính độc lập và toàn diện nhất thế giới.

Khung ra quyết định được dựa trên các phát hiện của WCD về hiệu quả của các đập lớn. Một phát hiện quan trọng là các đập lớn thường thất bại trong việc phân phối những lợi ích một cách công bằng cũng như những tác động tiêu cực mà nó gây ra. WCD đã đưa ra khung ra quyết định mới này theo cách tiếp cận về phát triển kinh tế và xã hội, trong đó quyền lợi của những người bị ảnh hưởng và của các công dân được xem là trung tâm. Quan điểm này phù hợp với nội dung thuyết trình về phát triển của Liên Hiệp quốc vào thời điểm đó (Dubash et al. 2001: 100). Trên cơ sở nhìn nhận một loạt 7 mục tiêu của phát triển, WCD đã đưa ra: quyền phát triển cũng như các quyền cơ bản của người cần được bảo vệ. Các "Ưu tiên chiến lược" này bao gồm kêu gọi sự chấp thuận của công chúng, thẩm định toàn diện các giải pháp, duy trì bền vững sinh kế và chia sẻ lợi ích (xem hình 1). Để có thể giúp thực hiện 7 ưu tiên chiến lược, WCD đã công bố một bộ 26 "hướng dẫn cho thực hành tốt".

**Hình 1: Khung ra quyết định của WCD**



Nguồn: Dore et al. (2004)



Có thể nói rằng, Khung ra quyết định của WCD đã trở thành một khung ra quyết định tốt nhất để đánh giá tính bền vững của các dự án đập lớn. Bất kỳ dự án đập lớn nào muốn bán tín dụng cacbon (chúng chỉ thải cacbon) trong hệ thống thương mại cacbon của Cộng đồng Châu Âu (EU) đều phải tuân thủ khung ra quyết định của WCD (Mạng sông ngòi Quốc tế, 2008). Ngân hàng Thế giới, các cơ quan tín dụng xuất khẩu và IHA đều phê chuẩn các ưu tiên chiến lược của WCD, nhưng họ có vị trí khác nhau trong các hướng dẫn cụ thể của WCD.

Một ý kiến phê phán quan trọng đối với WCD là việc thực hiện Khung ra quyết định sẽ tiêu tốn nhiều thời gian và gây khó khăn cho các nước có nhu cầu xây dựng đập một cách cấp bách. Ví dụ, WCD kêu gọi có "sự chấp thuận của công chúng" đối với tất cả các quyết định quan trọng, và sự đồng thuận đó đạt được thông qua đàm phán có sự tham gia và bình đẳng giữa các bên liên quan. WCD cũng kêu gọi có "sự chấp thuận dựa trên cơ sở có thông tin, trước khi xây dựng và tự nguyện" (FPIC) của người bản địa và dân tộc thiểu số, thông qua các cơ quan đại diện chính thức và không chính thức của họ (WCD 2000: 219-220). Các nhà đầu tư cho rằng đề nghị này sẽ trao quyền phủ quyết đối với các dự án phát triển

cho một bộ phận thiểu số người dân. Tuy nhiên, các nhóm người bị ảnh hưởng và các NGO phát triển lại ủng hộ FPIC. Họ xem FPIC như là một quá trình liên tục nhằm thiết lập và duy trì sự đồng thuận giữa nhà tài trợ và các đại diện của tất cả các bên liên quan bị ảnh hưởng bởi hồ chứa hoặc đập, không chỉ nhằm vào đối tượng người bản địa. (Dubash et al. 2001; Simon 2009).

Tóm lại, WCD đưa ra một loạt các tiêu chuẩn cao để đánh giá các đập hiện có và trong quy hoạch và để nêu ra những vấn đề tồn tại hay có thể kế thừa của các dự án hiện tại. Nếu các kiến nghị của WCD được thực hiện, chắc chắn sẽ làm chậm quá trình ra quyết định, vì các kiến nghị này yêu cầu tất cả các dự án đập lớn phải được đánh giá từ nhiều khía cạnh khác nhau. WCD cho rằng những người dân bình thường phải có quyền được tham gia trực tiếp và chủ động vào quá trình ra quyết định về năng lượng, nước và đập. Dĩ nhiên, kiến nghị này sẽ tạo ra những thay đổi sâu sắc đối với các dự án đã được duyệt và đang soạn thảo. Ở hầu hết các quốc gia, những thay đổi dường như sẽ mất một khoảng thời gian dài để được đón nhận. Chúng cần tiếp tục được suy ngẫm, tranh luận và đối thoại giữa Nhà nước, khu vực tư nhân và các thành phần khác nhau trong xã hội dân sự.

# PHƯƠNG PHÁP TIẾP CẬN CÔNG NGHIỆP HƯỚNG TỚI BỀN VỮNG

Các tiếp cận của IHA bắt đầu với một niềm tin rằng các công trình thủy điện dù ở quy mô nào đều mang lại cho thế giới nguồn năng lượng không ô nhiễm và hiệu quả cao (Hiệp hội Thủy điện Quốc tế 2003). Trên nhiều phương diện, tiếp cận dựa vào công nghiệp này tương tự với cách tiếp cận của WCD. IHA đã ủng hộ các giá trị cơ bản và các nguyên tắc chiến lược của WCD. Theo cách diễn đạt của IHA, Hiệp hội ủng hộ "Nguyên tắc về một tiến trình quy hoạch tổng hợp, đánh giá toàn diện các giải pháp, phát triển tối ưu và quản lý có trách nhiệm" cũng như "xem xét sự công bằng xã hội ở tất cả các giai đoạn thực hiện dự án thông qua một chương trình được thiết kế về tư vấn cộng đồng" (IHA 2003: 12, 94).

Khái niệm về quy hoạch của IHA kết hợp cả chủ nghĩa lạc quan và chủ nghĩa thực tiễn trong thiết kế. Chủ nghĩa lạc quan ở đây là một niềm tin cho rằng các dự án năng lượng tốt có thể được xác định và xây dựng. Các vấn đề phức tạp về môi trường và xã hội sẽ được xác định rõ ràng và giải quyết thỏa đáng. Chủ nghĩa thực tiễn là một ý tưởng đạt đến kết quả tốt, nhưng không nhất thiết là hoàn hảo. (IHA 2003: 95).



# VĂN KIẾN ĐÁNH GIÁ TÍNH BỀN VỮNG CỦA THỦY ĐIỆN SẼ ĐƯỢC ỨNG DỤNG NHƯ THẾ NÀO?

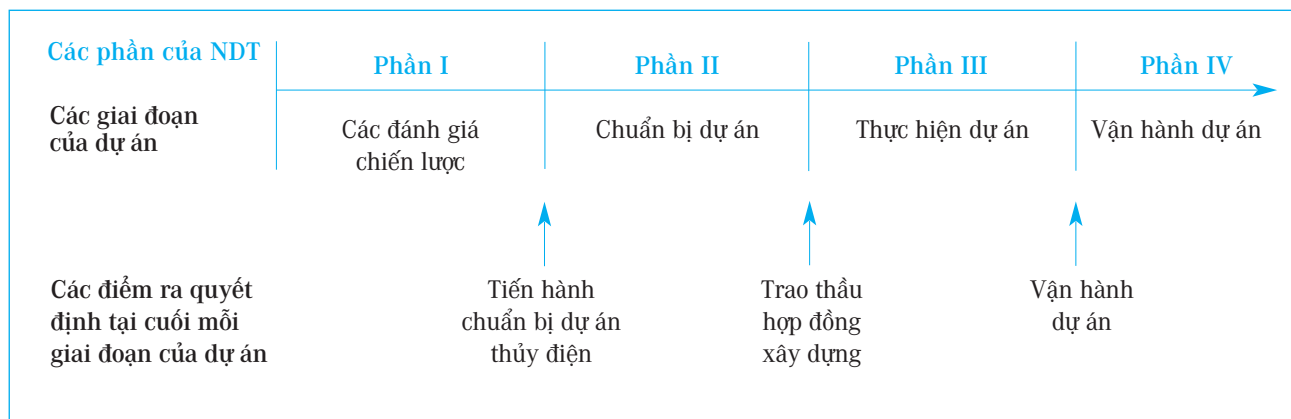
HSAP sau khi hoàn thành sẽ bao gồm một bộ các hướng dẫn thiết thực cho phép các dự án thủy điện - các dự án hiện có và trong quy hoạch - đánh giá và nhìn nhận lại khung thời gian để đáp ứng các nhu cầu chủ yếu của các nhà tài trợ tư nhân, các nhà đầu tư và người vận hành. Tuy nhiên, HSAF kỳ vọng văn kiện 2009 sẽ được kiểm nghiệm bởi một danh sách dài các nhóm liên quan, bao gồm cả xã hội dân sự, và như vậy cũng sẽ được công nhận cũng bởi xã hội dân sự.

HSAP được chia thành 4 phần (Hiệp hội Thủy điện Quốc tế 2009b). HSAP bao quát tất cả các giai đoạn khác nhau của một chu trình dự án, bắt đầu là (1) đánh giá chiến

lược các dự án cung cấp năng lượng và dịch vụ nước; (2) chuẩn bị các dự án thủy điện (tức là thực hiện các nghiên cứu và kế hoạch khác nhau trước khi trao các hợp đồng xây dựng); (3) thực hiện các dự án thủy điện; và (4) vận hành các dự án thủy điện.

Mỗi phần nêu ra một số vấn đề (kinh tế, xã hội, môi trường và chính trị) trên cơ sở đó dự án thủy điện hay một sáng kiến về phát triển có thể được tính điểm từ thấp đến cao theo các hoạt động được đánh giá (xem Hình 2 và Bảng 1). Các phần gắn kết với nhau, nhưng cũng được thiết kế để sử dụng như một đánh giá độc lập.

**Hình 2: Cấu trúc của Nghị định thư đánh giá tính bền vững**



Nguồn: IHA (2009b)

**Bảng 1: Văn kiện Dự thảo Đánh giá Tính bền vững của Thủy điện: Tóm tắt các tiêu chuẩn và các tiêu chí đánh giá**

Phân/ Mục đích	Ví dụ về các tiêu chuẩn cơ bản và các câu hỏi kèm theo
<p><b>(I) Đánh giá chiến lược</b></p> <p>Đánh giá cơ sở chiến lược của một dự án thủy điện dự kiến</p>	<p>Một bộ chín tiêu chuẩn (đặc tính), bao gồm:</p> <p><b>Nhu cầu được kiểm chứng</b> - Liệu dự án kiến nghị có chứng tỏ là một nguồn cung cấp điện năng và các dịch vụ nước được lựa chọn không? Khi nhu cầu điện năng và dịch vụ nước được đánh giá, chất lượng của quá trình đánh giá như thế nào? Khi các mục tiêu về năng lượng và phát triển nguồn nước được đặt ra, chất lượng của quá trình tham vấn cộng đồng ra sao?</p> <p><b>Đánh giá các giải pháp</b> - Đánh giá các giải pháp có bao quát tất cả các cách tiếp cận quy hoạch bao gồm bảo tồn nguồn nước và năng lượng hay không? Chất lượng của phân tích như thế nào? Các bên liên quan bị ảnh hưởng trực tiếp hỗ trợ đánh giá các giải pháp đến mức độ nào?</p> <p><b>Các chính sách và kế hoạch vùng và quốc gia</b> - Chất lượng của các kế hoạch hiện tại về năng lượng, nguồn nước, bảo tồn và phát triển kinh tế hiện tại như thế nào? Việc thực hiện các kế hoạch đưa ra các hướng dẫn cho việc lập quy hoạch các dự án thủy điện được làm tốt đến mức độ nào? Sự phù hợp của một dự án thủy điện đối với các kế hoạch đề ra ra sao?</p> <p><b>Rủi ro chính trị</b> - Mức độ toàn diện của đánh giá rủi ro về chính trị? Mức độ rủi ro về chính trị? (ví dụ về rủi ro về chính trị gồm: rủi ro về can thiệp chính trị, tham nhũng, các vấn đề liên quan đến chuyển đổi tiền tệ, và bạo lực chính trị).</p> <p><b>Năng lực thể chế</b> - Các kế hoạch quản lý hiện tại giúp giải quyết các hạn chế về năng lực của khu vực nhà nước? Các hạn chế đó có thể được quản lý ở mức độ nào?</p> <p><i>Các kết quả có thể là nguồn thông tin cho các quyết định đầu tư (hay không đầu tư) trong quá trình chuẩn bị một dự án mới. Đối với các dự án hiện tại, các kết quả có thể cung cấp thông tin cho các quyết định quan trọng liên quan đến việc củng cố hay chấm dứt dự án.</i></p>
<p><b>(II) Chuẩn bị dự án</b></p> <p>Đánh giá chất lượng của công tác khảo sát, lập kế hoạch và thiết kế khác nhau của dự án</p>	<p><b>Một bộ 28 tiêu chuẩn (các đặc tính)</b>, bao gồm: tính khả năng về kinh tế và tài chính, đánh giá tác động môi trường (EIA), đánh giá tác động xã hội, chia sẻ lợi ích, các cộng đồng bị ảnh hưởng bởi dự án, tái định cư, các nhóm dân tộc thiểu số và dân bản địa, các vấn đề xuyên biên giới, dòng chảy môi trường và tính bền vững của lưu, thông qua các quy tắc, hiệu quả hợp tác.</p> <p>Mỗi tiêu chuẩn bao gồm một bộ các tiêu chí riêng (các câu hỏi đánh giá).</p> <p>Phần II yêu cầu đánh giá các nhu cầu được kiểm chứng (đã được đánh giá trong Phần I).</p> <p><i>Các kết quả có thể cung cấp thông tin cho các quyết định phê duyệt dự án và trao (hoặc không trao) các hợp đồng xây dựng.</i></p>

Phần/ Mục đích	Ví dụ về các tiêu chuẩn cơ bản và các câu hỏi kèm theo
<p><b>(III) Thực hiện dự án</b></p> <p>Đánh giá chất lượng của việc xây dựng và các chương trình quản lý môi trường và xã hội</p>	<p><b>Một bộ 26 tiêu chuẩn (các đặc tính):</b> trong đó 24 tiêu chuẩn được lặp lại của Phần II (cho phép đánh giá lại).</p> <p>Mỗi tiêu chuẩn có các chỉ số riêng.</p> <p><i>Các kết quả có thể cung cấp thông tin cho các quyết định tiến hành (hay không tiến hành) các dự án.</i></p>
<p><b>(IV) Vận hành dự án</b></p> <p>Đánh giá chất lượng của các dự án được vận hành</p>	<p><b>Một bộ 23 tiêu chuẩn (các đặc tính):</b> trong đó 21 tiêu chuẩn được lặp lại của Phần II hoặc III (cho phép đánh giá lại).</p> <p>Mỗi tiêu chuẩn có các chỉ số riêng.</p> <p><i>Các kết quả có thể cung cấp thông tin cho các quyết định cho phép vận hành hay điều chỉnh chế độ vận hành hiện tại.</i></p>

Nguồn: dựa trên HSAF (2009a). Lưu ý: Các câu hỏi trong bảng này là diễn giải của tác giả, dựa trên nội dung từ ngữ của các chỉ số. HSAF đề cập đến các tiêu chuẩn như là "Các đặc tính" và các chỉ số như "Các thuộc tính".

Mục tiêu của HSAF là phát triển một kỹ thuật cho phép đánh giá một cách hệ thống và khách quan hiệu quả và tính bền vững của các dự án thủy điện khác nhau. Một cách lý tưởng nhất, công cụ này sẽ tạo ra một cấu trúc sao cho dù đối tượng thực hiện đánh giá là ai, là nhà đầu tư thủy điện hay một tổ chức phi chính phủ quan tâm đến các tác động tại địa phương hoặc một tổ chức đánh giá độc lập bên ngoài, cũng sẽ có thể đưa ra các kết quả tương tự.

#### *Tình trạng hiện tại*

Năm 2009, Diễn đàn đã trình bày cấu trúc cơ bản và nội dung của Dự thảo Văn kiện trong một "Tài liệu các hợp phần chính", đây chính là tài liệu định hướng quan trọng (IHA 2009b). Sau đó, Diễn đàn đã thực hiện vòng tư vấn

cộng đồng đầu tiên vào tháng 1-3/2009 để nâng cao nhận thức về tiến trình và để tiếp nhận các phản hồi về tài liệu các hợp phần chính. Quá trình tham vấn cộng đồng đã sử dụng cách điều tra trực tuyến và phỏng vấn các bên liên quan chính. Tài liệu các hợp phần chính đã nhận được rất nhiều đóng góp ý kiến từ các bên liên quan trong và ngoài ngành công nghiệp thủy điện (xem ARUP 2009).

Vào tháng 8 năm 2009, HSAF đã công bố Dự thảo Văn kiện Đánh giá Tính bền vững của Thủy điện (xem HSAF 2009a). Diễn đàn đã thông báo vòng tham vấn cộng đồng lần thứ hai (trực tuyến và phỏng vấn trực tiếp) và trắc nghiệm, thời gian trong tháng 9 - 11/2009. Lượt tham vấn cộng đồng lần thứ hai tập trung vào nội dung và khả năng áp dụng thực tiễn của Dự thảo Văn kiện 8/2009.



## CÁC VẤN ĐỀ CHÍNH YẾU VỚI VÙNG MÊ KÔNG

---

Khi nói đến "vùng Mê Kông", chúng ta đang đề cập đến một cơ cấu chính trị bao gồm Campuchia, Lào, Myanmar, Thái Lan, Việt Nam, tỉnh Vân Nam và tỉnh Quảng Tây của Trung Quốc. Với việc xác định như vậy, "vùng Mê Kông" sẽ rộng hơn ba lần so với lưu vực sông Mê Kông, và là nơi sinh sống của hơn 300 triệu người (Lebel et al. 2007). Cho đến năm 2008, khi xảy ra suy thoái kinh tế toàn cầu, khu vực chứng kiến sự bùng nổ trong phát triển các công trình thủy điện và các dự án phát triển tài nguyên nước quy mô lớn. Đơn cử Chính phủ CHND Lào, hiện đang dự kiến cho xây dựng 8 đập, và 16 dự án khác sẽ được xây dựng trong tương lai. Lào cũng đã ký các thỏa thuận sơ bộ với các nhà đầu tư về việc xây dựng 45 dự án đập thủy điện khác (MEM 2009).

Sự bùng nổ của các đập thủy điện trong khu vực thực chất là kết quả của (1) Chính sách tăng trưởng kinh tế nhờ xây dựng đập và bán điện của các chính phủ; (2) Các nhà quy hoạch năng lượng kỳ vọng rằng thủy điện có các lợi thế quan trọng so với nguồn năng lượng từ nhiên liệu hóa thạch; (3) Một môi trường pháp lý cho phép ưu tiên các vấn đề thương mại hơn là về xã hội và môi trường (Molle et al. 2009).

Trong những năm gần đây, khu vực cũng chứng kiến sự gia tăng nhanh chóng số lượng đập được xây dựng và cung cấp tài chính/đồng tài trợ bởi các "nhà tài trợ" mới (tức là các nhà tài trợ không phải là các ngân hàng phát triển đa phương như WB hay ADB). Nhà tài trợ mới lớn nhất ở đây là các ngân hàng Nhà nước Trung Quốc. Các nhà tài trợ mới khác bao gồm các công ty quốc doanh trong vùng hay Tổ chức các nước vì Phát triển và Hợp tác Kinh tế (OECD).

Phần tiếp theo của tài liệu dựa trên phần đánh giá của chúng tôi về Dự thảo Văn kiện (HSAF 2009; IHA 2009b), dựa trên các ý kiến đóng góp cho Diễn đàn từ vòng tham vấn đầu tiên (ARUP 2009), dựa trên phản hồi của HSAF đối với các ý kiến đóng góp (Hiệp hội Thủy điện Quốc tế 2009a), các cuộc phỏng vấn các chuyên gia. Chúng tôi cũng so sánh cách tiếp cận chung của HSAF với các khung đánh giá bền vững khác, và xem xét về hiệu quả của HSAP dự kiến trong bối cảnh phát triển thủy điện bùng nổ ở khu vực Mê Kông.

Đánh giá của tài liệu này sẽ đề cập một số vấn đề có thể mở ra hướng thảo luận tiếp theo.

### *Mối quan hệ với các khung đánh giá khác*

Quan hệ với WCD - Cả WCD và HSAF đều công nhận ý tưởng phải lập quy hoạch tài nguyên nước dài hạn và tin cậy. Điểm khác biệt cơ bản giữa 2 khung là cách nhìn nhận đối với vai trò của người dân. WCD có một logic rõ ràng lấy quyền con người làm trung tâm, trong khi dự thảo HSAP lại thiên hướng hơn về nhà nước và công nghệ, và cũng có khuynh hướng coi rằng một dự án thủy điện hay một số dự án thủy điện đã hoàn toàn được xác định.

Trong vòng tham vấn đầu tiên, các bên liên quan ủng hộ cách tiếp cận của WCD đã có ý kiến với Diễn đàn rằng "họ tham gia rất tích cực và có lòng tin vào WCD và không muốn mất thời gian vào bất kỳ tiến trình nào không được xây dựng trên nền tảng của WCD" (xem ARUP 2009: 8-9).

Khung HSAF khẳng định rõ ràng rằng nó dựa trên các giá trị cốt lõi của WCD, các ưu tiên chiến lược, cũng như các nguyên tắc và chính sách đang hiện hành khác (Hiệp hội Thủy điện Quốc tế 2009a). Diễn đàn đã đưa ra một so sánh về sự liên quan giữa các kết luận của WCD với các hợp phần chính của nó (HSAF 2009b).

Văn kiện HSAP gồm nhiều yếu tố tương tự như các ưu tiên chiến lược của WCD. Tuy nhiên, về tổng thể, WCD mở ra nhiều quyền dân chủ rộng rãi hơn trong HSAP. Ví dụ, liên quan đến các quyền đàm phán của các cộng đồng bị ảnh hưởng, Dự thảo HSAP đề xuất trao quyền này cho các cộng đồng dân bản địa, những người phải di dời, và bị lấy đất (HSAF 2009b). Ngược lại WCD lại kêu gọi sự chấp thuận đạt được thông qua đàm phán giữa tất cả các cộng đồng mà sinh kế bị ảnh hưởng tiêu cực (WCD 2000: 240).

*Quan hệ với các Tiêu chuẩn về Hiệu quả của IFC* - Các tiêu chuẩn về hiệu quả của Tập đoàn Tài chính Quốc tế (IFC), một nhánh hoạt động trong khu vực tư nhân của Ngân hàng Thế giới (WB), chú trọng đến việc phân tích và quản lý rủi ro của các nhà đầu tư tài chính. Dự thảo HSAP đề ra một loạt các chỉ tiêu cụ thể hơn cho từng

ngành so với tiêu chuẩn của IFC (IFC 2006) hay các Nguyên tắc Đường xích đạo (2006). Những người được phỏng vấn thuộc ngành tài chính muốn Dự thảo Văn kiện HSAP sửa đổi phù hợp với các tiêu chuẩn của IFC. Dự thảo Văn kiện HSAP có mối liên hệ rõ ràng với các tiêu chuẩn IFC, đặc biệt là đối với các tiêu chuẩn về Người dân bản địa, Tái định cư và quyền sở hữu đất. Tài liệu này vẫn cần được xem xét nếu cộng đồng tài chính yêu cầu thêm nhiều sự hòa hợp hơn nữa.

### *Phạm vi và sự phù hợp của các tiêu chuẩn*

Các bên liên quan đã tham gia quá trình tham vấn giai đoạn 1 không thống nhất về mức độ phù hợp của việc đánh giá. Ví dụ, các nhà đầu tư có thể tập trung vào việc đánh giá các rủi ro khác nhau của một dự án dự kiến. Những thành phần không phải là các nhà đầu tư có thể quan tâm đến việc đánh giá chất lượng của các chính sách năng lượng quốc gia hoặc vùng (ARUP 2009: 14).

Trong vòng tham vấn thứ nhất, các đối tượng trả lời câu hỏi điều tra cho rằng việc đối xử với những người bị ảnh hưởng như trong tài liệu các Hợp Phần Chính (IHA 2009b) là chưa thỏa đáng. Các cộng đồng phía hạ lưu không được đề cập đến. Các chuyên gia xã hội phê bình Văn kiện đã không chú ý đầy đủ đến rủi ro gây ra nghèo đói cho cộng đồng. Họ muốn rằng Văn kiện sẽ tập trung vào việc bảo đảm các vấn đề về tái định cư được thực hiện công bằng và hợp lý, được các bên chấp nhận và có chia sẻ lợi ích. Các đối tượng trả lời câu hỏi điều tra khác muốn có một công cụ để đánh giá tính bền vững ở cấp lưu vực (ARUP 2009: 13). HSAF đã cố gắng đáp ứng các vấn đề trên trong bản Dự thảo HSAP tháng 8 -2009.

### *Tầm quan trọng của quy hoạch chiến lược*

Dự thảo HSAP được chia thành 4 phần, áp dụng cho các giai đoạn khác nhau trong cả vòng đời một dự án thủy điện (xem Hình 2). Thiết kế này rất phù hợp, vì đã có rất nhiều tranh cãi xung quanh các dự án thủy điện có liên quan đến việc có hay không sự phù hợp về mặt chiến lược đối với một dự án. Các vấn đề có liên quan đến quy

hoạch chiến lược được trình bày rõ ràng trong Phần 1 của Dự thảo HSAP. Quy hoạch chiến lược có thể gây tranh luận vì một số lý do. Những điểm tranh luận bao gồm nhu cầu được xác nhận (ví dụ nguồn cung từ các dự án thủy điện dự kiến có vượt quá nhu cầu điện có hiệu quả về mặt kinh tế của một vùng cụ thể hay không?), hoặc những tranh chấp về thành phần cấu thành sự phát triển kinh tế thích hợp (ví dụ liệu sự phát triển dựa vào thủy điện có phải là một chiến lược xóa đói giảm nghèo hiệu quả đối với một vùng cụ thể không?).

Vì vậy sẽ hữu ích nếu có một công cụ cho phép đánh giá chất lượng của các quy hoạch chiến lược riêng rẽ và trước khi thực hiện đánh giá cấp dự án.

Tuy nhiên, trong trường hợp một dự án đã thực hiện giai đoạn chuẩn bị (ví dụ dự án Don Sahong ở Lào), hay đang trong giai đoạn xây dựng (ví dụ dự án Nậm Theun 2 ở Lào; hoặc Ilisu ở Thổ Nhĩ Kỳ), hay đã bước vào giai đoạn vận hành (ví dụ đập Tam Hiệp ở Trung Quốc; Pak Mun ở Thái Lan), liệu có cần phải thực hiện một đánh giá Phần 1 hay không? Nên thêm trọng số nào vào Phần 1 để tương ứng với các phần khác?

Đối với trường hợp Nậm Theun 2, các nhà phê bình muốn thực hiện một đánh giá đầy đủ. Họ cho rằng có sự yếu kém tồn tại trong chất lượng của kế hoạch phát triển năng lượng của các khách hàng Thái Lan (du Pont 2005; Greacen and Palettu 2007), và cũng với lý do trên lại ủng hộ kế hoạch phát triển quốc gia của Chính phủ Lào (Cavallo et al. 2008). Ngược lại, các nhà tài trợ dự án có thể muốn bắt đầu công việc đánh giá ở Phần 2, liên quan đến giai đoạn thực hiện. Như vậy sẽ có khả năng có sự không thống nhất giữa các nhóm của các bên liên quan khác nhau về phạm vi của đánh giá.

Trong bối cảnh phát triển dự án lý tưởng, quy hoạch chiến lược (ví dụ đánh giá các giải pháp về điện, các kế hoạch phát triển vùng và quốc gia khác nhau) sẽ được tiến hành một cách minh bạch, khách quan và có sự tham gia của các bên liên quan. Quy hoạch chiến lược

được xây dựng theo định kỳ, và đi trước các nghiên cứu dự án ở các cấp độ khác nhau. Cấu trúc của HSAP phản ánh tư tưởng quy hoạch này. Tuy nhiên, thực tiễn ở khu vực Mê Kông còn xa với tư tưởng này. Ví dụ, các nhà quy hoạch ở các cơ quan điện năng đã không đưa các dự án có hiệu quả năng lượng làm các phương án đầu tư tiềm năng trong kế hoạch phát triển năng lượng lâu dài của họ (du Pont 2005; Greacen và Palettu 2007). Ở các nước cung cấp nguồn thủy điện, người ta thực hiện các nghiên cứu sàng lọc, nhưng ít khi thực hiện xếp hạng ưu tiên các dự án thủy điện một cách minh bạch và có sự tham gia. Thay vào đó, các dự án thủy điện được phát triển dựa trên một quá trình mang tính độc quyền và thương mại cao. Trong bối cảnh như trên, thiện chí trong việc thực hiện đánh giá ở Phần 1 một cách minh bạch, khách quan và có sự tham gia là một trong các cam kết rõ ràng nhất đối với phát triển bền vững mà một công ty phát triển thủy điện hay một chính phủ sở tại cần làm.

### *Bối cảnh chính trị - xã hội để thực hiện các đánh giá*

Các đánh giá nên được tổ chức như thế nào? Đánh giá của ai là quan trọng nhất? Văn kiện này sẽ cung cấp các hướng dẫn đầy đủ qua đó dù ai là người tiến hành đánh giá đều đưa ra các kết luận tương tự. Dự thảo Văn kiện hiện chưa đưa ra đầy đủ hướng dẫn, với lý do như chúng tôi sẽ giải thích sau đây:

Vì việc đánh giá tính bền vững của thủy điện có liên quan đến hàng loạt các tiêu chuẩn, việc cần có chuyên môn đa ngành là rất quan trọng. Theo HSAP, một đội chuyên gia đa ngành mới có thể đưa ra được một đánh giá tin cậy. Để có thể làm được như vậy, các chuyên gia cần có một phương pháp luận trong đó bao hàm các hiểu biết và tri thức về người dân dễ bị tổn thương và những người bị thiệt thòi. Các đánh giá cũng cần tạo ra các nguồn kiến thức chủ yếu (ví dụ mô phỏng quá trình thủy văn, các mô hình kinh tế và tài chính) để công chúng có thể tiếp cận.

Dự thảo HSAP này sẽ không thảo luận chi tiết về điều hành một đánh giá. Sẽ thiếu thực tế hoặc không thể thực



hiện được nếu mong đợi tất cả các bên liên quan hợp tác trong quá trình xây dựng một đánh giá duy nhất. Trong bất kỳ trường hợp nào, các dự án quy mô lớn và gây tranh cãi cần có các đánh giá độc lập và nghiêm túc.

### *Phân tích thiết kế Văn kiện*

#### *Tóm tắt*

Như trình bày trong bảng 1, Văn kiện đòi hỏi phải đánh giá nhiều tiêu chuẩn ("đặc tính"). Diễn đàn kiến nghị rằng các đặc tính sẽ được đánh giá bằng một phương pháp chung như sau:

(1) Mỗi đặc tính bao gồm tối đa 7 tiêu chí đánh giá:

- Chất lượng quá trình đánh giá
- Chất lượng quá trình quản lý
- Chất lượng quá trình tham vấn
- Mức độ ủng hộ của các bên liên quan
- Mức độ tuân thủ
- Mức độ phù hợp với các kế hoạch
- Tính hiệu quả

(HSAF 2009a: Phần 1, p.6)

Dự thảo Văn kiện có đề cập đến các chỉ số như "Thuộc tính." Đối với mỗi Thuộc tính, Văn kiện cũng bao gồm các hướng dẫn chi tiết với mức độ cụ thể khác nhau.

(2) Sau khi thu thập đầy đủ số liệu, Tổ đánh giá sẽ cho điểm đối với mỗi Thuộc tính nêu trên (tương ứng 1 = "rất kém", 5 = "xuất sắc").

(3) Theo Văn kiện các Thuộc tính nêu trên có thể được chia thành một số câu hỏi phụ. Ví dụ, Hình 3 dưới đây cho thấy để trả lời về chất lượng quá trình đánh giá cần phải trả lời 4 câu hỏi phụ.

**Hình 3: "Nhu cầu được thể hiện" Khía cạnh I-1**

Quá trình của các thuộc tính	5	4	3	2	1
<b>Đánh giá</b>	• Chất lượng của quá trình dẫn đến hiểu biết nhu cầu địa phương, vùng, quốc gia và quốc tế đối với các dịch vụ năng lượng <sup>1</sup>				
	Hoàn hảo	Rất tốt	Tốt	Kém	Rất kém
	• Chất lượng của quá trình dẫn đến hiểu biết nhu cầu địa phương, vùng, quốc gia và quốc tế về các dịch vụ nước <sup>2</sup>				
	Hoàn hảo	Rất tốt	Tốt	Kém	Rất kém
	• Chất lượng của quá trình dẫn đến hiểu biết các mục tiêu của địa phương, vùng, quốc gia và quốc tế				
	Hoàn hảo	Rất tốt	Tốt	Kém	Rất kém
<b>Quản lý</b>	• Đối với các nhà đầu tư dự án, chất lượng của quá trình dẫn đến hiểu biết chiến lược dự án phù hợp với các nhu cầu và mục tiêu phát triển				
	Hoàn hảo	Rất tốt	Tốt	Kém	Rất kém
<b>Tư vấn</b>	Thông thường không phù hợp tại giai đoạn đánh giá chiến lược				
	• Đối với các chính phủ, chất lượng của quá trình tư vấn liên quan đến các nhu cầu thể hiện (xem hướng dẫn Tư vấn)				
<b>Các Thuộc tính hoạt động</b>	Hoàn hảo	Rất tốt	Tốt	Kém	Rất kém
	5	4	3	2	1
<b>Sự hỗ trợ của các bên liên quan</b>	• Đối với các chính phủ, sự hỗ trợ của các bên liên quan đối với việc xác định các nhu cầu và mục tiêu phát triển (xem hướng dẫn Sự hỗ trợ của các bên liên quan)				
	Hoàn hảo	Rất tốt	Tốt	Kém	Rất kém
<b>Phù hợp với các kế hoạch</b>	• Thông thường không phù hợp tại giai đoạn đánh giá chiến lược				
<b>Sự tuân thủ</b>	• Thông thường không phù hợp tại giai đoạn đánh giá chiến lược				
<b>Tính hiệu quả</b>	• Đối với các nhà đầu tư, dự án có thể đóng góp cho các nhu cầu và mục tiêu phát triển				
	Rất cao	Cao	Tốt	Ít	Không có

Nguồn : HSAF (2009a: Phần1, p. 23)

## Phân tích

**Chuẩn xác trong ngôn từ** - Để Văn kiện có giá trị sử dụng, cần sử dụng ngôn từ một cách rõ ràng, logic và chuẩn xác trong các Tiêu chuẩn (Đặc tính) và các Chỉ số (Thuộc tính). Một số tiêu chuẩn trong Văn kiện như đánh giá các giải pháp, đã được xác định rõ ràng. Tuy nhiên, nhiều tiêu chuẩn khác không được mô tả một cách rõ ràng và dễ gây nhầm lẫn. Ví dụ, trong Tiêu chuẩn Nhu cầu được xác định (Hình 3), có hai chỉ số (Thuộc tính) sau chưa rõ ràng:

(i) "Chất lượng của quá trình [đánh giá] dẫn đến hiểu biết về các mục tiêu phát triển quốc tế, quốc gia, vùng và địa phương".

(ii) "Đối với nhà đầu tư, dự án có thể đóng góp cho các nhu cầu và mục tiêu phát triển có thể sự đóng góp của dự án là cho nhu cầu và mục tiêu phát triển". (HSAF 2009a, p. 23)

Chỉ số (i) đề cập đến 4 cấp độ địa lý. Một đánh giá ở 4 cấp độ đồng nghĩa với việc cần 4 loại bằng chứng được thu thập và sẽ có 4 điểm sẽ được tính. Nhưng ở Văn kiện lại chỉ có một chỗ trống cho cả 4 câu trả lời.

Chỉ số (ii) về tính hiệu quả. Chỉ số này tập trung vào tính hiệu quả của một dự án dự kiến. Tuy nhiên, câu hỏi này cần được đặt ra đối với tất cả các bên liên quan chứ không chỉ riêng các nhà đầu tư.

Quan trọng hơn, từ khóa cạnh sự bền vững, chúng ta cần đánh giá không chỉ hiệu quả của một dự án đề xuất. Chúng ta cũng cần đánh giá cụ thể "các nhu cầu và mục tiêu phát triển" hiệu quả đến mức nào để đạt tới sự phát triển bền vững. Câu hỏi cơ bản về tính hiệu quả này lại không có trong tiêu chuẩn Nhu cầu được Xác định (xem Phần 6 dưới đây). So sánh tiêu chuẩn này với tiêu chuẩn Đánh giá các Giải pháp (Đặc tính I-2), có thể thấy chỉ số về tính hiệu quả của tiêu chuẩn này thực tế hơn:

"Mức độ mà với nó việc đánh giá các giải pháp định hướng cho các lựa chọn phát triển dựa trên tiêu chuẩn về bền vững." (HSAF 2009a, p. 24)

Trong phần 5, chúng ta sẽ thảo luận về tầm quan trọng của việc gắn kết HSAP với "các tiêu chí bền vững" quan trọng nhất.

**Phương pháp suy luận** - phương pháp đánh giá chung và chấm điểm mang nặng tính suy luận. Triết lý diễn dịch là không có một hiện thực duy nhất tồn tại. Chất lượng của một kế hoạch năng lượng hay một đập thủy điện phụ thuộc vào việc các bên liên quan nhìn nhận như thế nào về kế hoạch năng lượng hay về con đập đó. Triết lý khoa học này phản đối ý kiến cho rằng chỉ tồn tại một hiểu biết "đúng" duy nhất. (Sayer 2000; Blaauw và Pritchard 2005).

Bởi HSAP nỗ lực nhằm tạo ra kiến thức cơ bản, khách quan và có chất lượng, chúng tôi ngạc nhiên khi nhận ra rằng nó lại chủ yếu dựa trên phương pháp mang nặng tính suy luận.

Trong HSAP, việc chấm điểm bằng số thường dựa trên các từ ngữ định tính và xuất hiện khá nhiều lần như "phù hợp" và "hiệu quả". Thông thường, chúng được xác định dựa trên những giải thích thêm. Theo HSAF thì:

- "Kiệu quả" nghĩa là "tạo ra hay có khả năng tạo ra một kết quả như mong muốn, hoặc như đã dự kiến".

- "Phù hợp" nghĩa là "đủ hay ở mức độ chấp nhận được để thỏa mãn một yêu cầu hay đáp ứng được một nhu cầu" (HSAF 2009: Phần 1, p. 17; có thêm điểm nhấn).

Ai là người quyết định đâu là hiệu quả (hay là các kết quả) mong muốn? Ai là người xác định yêu cầu và nhu cầu nào là chính đáng? Những người bảo thủ có thể nêu ra là "các yêu cầu" không thể nằm ngoài khuôn khổ luật pháp hay các quy định hiện có của mỗi quốc gia, và các kết quả mong đợi đã được nêu trong nhiều kế hoạch phát triển hiện hành khác nhau. Những người khác lại cho

ràng cần có những kết quả và yêu cầu đáp ứng nhu cầu xã hội loài người về "mức sống tối thiểu cho tất cả mà không hủy hoại hành tinh" như Gibson (2006) đã từng phát biểu một cách đáng nhớ như vậy.

Cũng theo Dự thảo, điểm 5 được chấm cho tiêu chuẩn "được thực tiễn chứng minh là tốt nhất". Tuy nhiên, để theo phương pháp suy luận, Dự thảo Văn kiện cho phép "được thực tiễn chứng minh là tốt nhất" có thể khác nhau giữa các nước, và các dự án với quy mô khác nhau.

Tuy nhiên, như một phần của quá trình tham vấn trực tuyến ở giai đoạn 2, Diễn đàn đã yêu cầu công chúng đưa ra các ví dụ về "được thực tiễn chứng minh là tốt nhất" cho từng chỉ số riêng biệt trong Văn kiện (HSAF 2009a: 1).

HSAP cũng cần đưa vào nhiều các tiêu chuẩn tuyệt đối hơn. Mỗi chỉ số (Thuộc tính) cần nêu ra cho người sử dụng các ví dụ rõ ràng về các kinh nghiệm tiên tiến qua đó người đánh giá có thể cho điểm các kết quả thực tế đã quan sát.

Các ví dụ rõ ràng về các kinh nghiệm thực tiễn được sử dụng hay áp dụng bởi các ngành công nghiệp liên quan đến năng lượng bao gồm:

- Quy hoạch điện năng hay dịch vụ nước tổng hợp (được biết như là quy hoạch tài nguyên tổng hợp) là một yêu cầu bắt buộc đối với nhiều tổ chức năng lượng ở Bắc Mỹ (D'Sa 2005);
- Cộng đồng dân cư bị ảnh hưởng bởi dự án sớm được cung cấp miễn phí thông tin, đồng thuận và tự nguyện tham gia trước khi thực hiện dự án tại hội nghị Bàn tròn về Phát triển Dầu Cọ bền vững (RSPO 2007)

**Xác định các bên liên quan** - Như thảo luận ở trên, Dự thảo HSAP để việc định hướng các nhu cầu hợp pháp (và việc định nghĩa về tính thực tế, tính thích hợp và tính

hiệu quả cho từng trường hợp) cho các đối tượng liên quan cụ thể. Lý tưởng nhất, phương pháp tương đối này sẽ mở ra đối thoại giữa những người cần nghe và các bên liên quan khác về các yêu cầu và nhu cầu quan trọng (ví dụ các giá trị xã hội, các ưu tiên, và chính sách) cần đáp ứng. Nhưng mức độ ý nghĩa và hiệu quả của các đối thoại, đánh giá phụ thuộc vào việc các bên liên quan đã được xác định và lựa chọn để tham gia như thế nào.

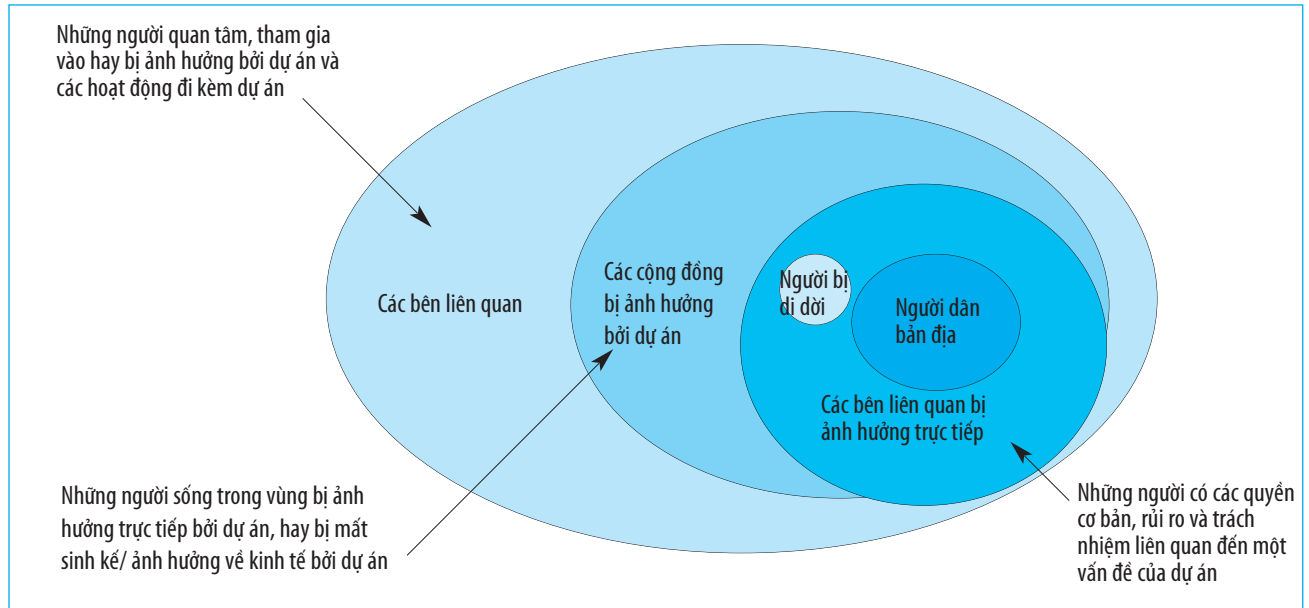
HSAP xác định có 5 bên liên quan khác nhau (xem Hình 4). Mức độ ủng hộ của các bên liên quan khác nhau đối với các đánh giá, quản lý và quá trình tham vấn và các kết quả khác nhau là một chỉ số quan trọng về tính bền vững. Đó là một chỉ số chuẩn (Thuộc tính) và xuất hiện xuyên suốt Văn kiện.

Tuy nhiên, trong Dự thảo HSAP, chỉ số "Sự ủng hộ của các bên liên quan" liên quan đến các nhóm "bị ảnh hưởng trực tiếp" cụ thể; do đó trọng tâm sẽ là mức độ mà các nhóm "bị ảnh hưởng trực tiếp" ủng hộ một quá trình hay một kết quả cụ thể.

Định nghĩa được đề nghị về các bên liên quan "bị ảnh hưởng trực tiếp", là những "quyền cơ bản, rủi ro, và trách nhiệm liên quan đến một vấn đề của dự án" (Hình 4), đã gặp một số khó khăn. Trước hết, khái niệm này còn mơ hồ. Ai là người xác định thế nào là Cơ bản?

Thứ hai, quan niệm rằng các bên liên quan khác nhau bị ảnh hưởng trực tiếp "có liên quan đến một vấn đề của dự án" cần phải được làm rõ nghĩa. Các bên liên quan như các nhà khoa học, các nhà quy hoạch, các nhà lãnh đạo, các cán bộ phát triển, và đại diện các cộng đồng bị ảnh hưởng bởi dự án có mối quan tâm chuyên môn khác nhau đối với năng lượng, nước và phát triển bền vững. Lưu ý là bộ phận các bên liên quan thứ hai đều có mặt trong cả các tổ chức Nhà nước và Tư nhân. Mỗi tổ chức thuộc nhóm các bên liên quan thứ hai phải nêu lý do chính đáng cho yêu cầu của mình, theo từng vấn đề, với tư cách là các bên liên quan "bị ảnh hưởng trực tiếp"?

## Hình 4: Định nghĩa về các bên liên quan



Nguồn: HSAF 2009a: Phần 1, tr. 19

Bên ngoài các khu vực bị ảnh hưởng bởi dự án, HSAP còn xác định các thể chế tài chính, các nhà đầu tư dự án và nhà lập định chính sách cũng là những đối tượng có thể được xem là "bị ảnh hưởng trực tiếp" (HSAF 2009a: Section 1, p. 18). Có thể, việc xác định này dựa trên các cơ sở trách nhiệm đạo đức, chuyên môn và pháp lý khác nhau của họ. Không có chỉ dẫn rõ ràng nào đưa ra để đánh giá tư cách của các đối tượng trên.

Về tổng thể, Dự thảo HSAP không yêu cầu phải đánh giá mức độ hỗ trợ của "các bên liên quan" trong xã hội. Cách hình dung dự kiến về các bên liên quan này có thể khiến một số độc giả xem đó là các thành phần mang tính hình thức và không đại diện cho cả xã hội rộng lớn. Nếu nhìn nhận như vậy, sẽ là vô ích nếu mục đích là thúc đẩy thảo luận và bàn bạc nghiêm túc trong xã hội.

**Tính nhất quán trong tiêu chuẩn khi xác định các tiêu chí** - Đối với một số tiêu chuẩn, dự thảo HSAP có các chỉ dẫn quan trọng và cụ thể hơn về những yêu cầu để đáp ứng một tiêu chuẩn. Trong một số trường hợp khác, có thể có ít chỉ dẫn hơn:

- Đối với tiêu chuẩn liên quan đến Người bản địa và tái định cư (xem Các Đặc tính II-15 và II-16), để đạt được điểm cao nhất, cần phải có sự đồng thuận của tất cả các nhóm của các bên liên quan kèm theo văn bản thảo thuận hợp lệ. Đây là một ví dụ về một chỉ dẫn rõ ràng và thực tế.
- Đối với các tiêu chuẩn liên quan đến Đánh giá các Giải pháp (Đặc điểm I-2), một đánh giá tổng hợp của bên cung cấp và bên yêu cầu tốn ít chi phí nhất (đối với năng lượng hay nguồn nước) và không có yêu cầu rõ ràng là cần phải đạt được điểm cao nhất. Đây là một ví dụ về một chỉ dẫn tương đối.

Một số tiêu chuẩn kèm theo các chú thích chỉ dẫn rất chi tiết (xem Dòng chảy Môi trường và Tính Bền vững Hạ lưu; Khía cạnh II-25). Tuy nhiên, mức độ chi tiết của các tiêu chuẩn khác có mức quan trọng tương đương là ít hơn nhiều (xem Đánh giá các Giải pháp). Dự thảo HSAP chưa đưa ra được các tiêu chuẩn tuyệt đối rõ ràng về kinh nghiệm tiên tiến đối với tất cả các tiêu chuẩn.

Xác định và thu thập số liệu-HSAF đề xuất việc kiểm chứng tính thực tiễn của Dự thảo Văn kiện cần được tiến hành bởi một nhóm gồm 3-6 thành viên làm việc trong thời gian 3 ngày (bao gồm cả thời gian thực địa). Công tác kiểm chứng được tổ chức bởi một công ty thủy điện tiếp nhận và với sự hỗ trợ của một phiên dịch. Công ty sẽ tạo điều kiện để nhóm đánh giá tiếp cận được với những người cung cấp thông tin chủ yếu, bao gồm đại diện của công ty, chính phủ, cộng đồng và các chuyên gia địa phương.

Các số liệu được xem như nguồn "chứng cứ" trong Dự thảo Văn kiện thường không đầy đủ. Ví dụ, Dự thảo đề nghị sự ủng hộ của cộng đồng bị ảnh hưởng bởi dự án cần được đánh giá thông qua việc kiểm tra kết quả của các điều tra và thăm dò ý kiến đã được tiến hành ở cấp cộng đồng. Tuy nhiên, về các khía cạnh chính trị của phát triển thủy điện, các cơ quan quyền lực nằm trong đội ngũ ủng hộ một dự án thủy điện dự kiến nào đó thường tiến hành các vận động hành lang mạnh mẽ ở cấp địa phương/ cộng đồng. Các cuộc điều tra và thăm dò ý kiến có thể đưa lại các kết quả không chính xác và cần phải được hỗ trợ thêm bởi các kỹ thuật nhạy cảm hơn, ví dụ như điều tra mở rộng đối với những người dân dễ bị tổn thương hoặc quan tâm đến dự án, cùng với các phỏng vấn kín. Việc điều tra sâu rộng như vậy đòi hỏi phải có lòng tin và mối quan hệ tốt. Các chuyến thực địa thu thập số liệu ngắn do các đại diện của một công ty thủy điện thực hiện có thể được xem là không đủ.

*Yêu cầu không cao đối với tài liệu làm dẫn chứng trong quá trình và kết quả?* - Để có thể hoàn thành một đánh

giá, những người biên tập phải có được hiểu biết cận kề về quá trình lập quy hoạch và các thể chế trong một quốc gia hoặc một khu vực cụ thể.

Hiểu biết cận kề là cần thiết, ví dụ vì Dự thảo Văn kiện yêu cầu những người biên tập đưa ra đánh giá mức độ các thách thức khác nhau về thể chế có thể được "quản lý". Các ví dụ bao gồm các "khoảng cách" hay "yếu điểm" có liên quan đến chính sách quốc gia, các kế hoạch và năng lực của khu vực nhà nước (HSAF 2009a: Phần 1: trang 26, 29).

Phương pháp đánh giá như thế này đòi hỏi bước đi trước hợp logic. Đòi hỏi các nhà biên tập phải hiểu đầu là những khoảng cách tồn tại trong một quá trình quy hoạch cụ thể hay của một bối cảnh thể chế cụ thể. Nhưng điều lạ là Dự thảo Văn kiện không yêu cầu các biên tập báo cáo về hiểu biết của họ một cách chi tiết.

Có cơ sở để HSAF đặt ưu tiên quản lý theo vấn đề, nhưng thực hiện điều đó bằng cách bỏ qua các tài liệu làm bằng chứng khách quan trong các tình huống cụ thể thì sẽ phản tác dụng. Một số bên liên quan cho rằng điều này là không rõ ràng hoặc hơi hợt. Chúng tôi đề nghị biên tập viên cần có nhiều tài liệu (các nghiên cứu điển hình) chi tiết hơn.

*Phức tạp và phân tán* - Độ dài của và tính phức tạp của Dự thảo Văn kiện (39 đặc tính và hơn 200 chỉ số cần cho điểm), có thể hạn chế thông tin của cộng đồng khi tham gia vào quá trình đánh giá. Cũng sẽ có rủi ro khi trả lời câu hỏi với rất nhiều chỉ số, một số tiêu chuẩn chính về bền vững sẽ bị bỏ qua. Ví dụ, Dự thảo Văn kiện chỉ đưa ra tiêu chí về sắp xếp ưu tiên đối với các giải pháp năng lượng và dịch vụ nước ở tận cuối của lưu ý Chỉ dẫn trong phần Đánh giá các Giải pháp (HSAF 2009a, Phần 1, trang 25).



## CÁC HẠN CHẾ VÀ TIỀM NĂNG CỦA DỰ THẢO HSAP

---

Dự thảo HSAP là một phương pháp đánh giá đa tiêu chuẩn, trong đó một số lớn các tiêu chuẩn mang tính định tính ở mức độ khác nhau nhưng được gán cho các trọng số bằng nhau. Vì vậy, Dự thảo Văn kiện chỉ có khả năng cung cấp thông tin cho các quyết định chính sách công, nhưng không có thể thay thế chúng.

Trong khu vực Mê Kông, những người chỉ trích các đập thủy điện lớn cho rằng các dịch vụ điện có thể được đáp ứng bằng hàng loạt những phương án thay thế về mặt kỹ thuật, trong khi sinh kế của người tiểu nông sống phụ thuộc vào sông và những vùng đầm, hồ lại không thể được thay thế (Foran và Manorom 2009; Đại học Ubon Ratchatani [UBU] 2002). Lập luận này thiên về ủng hộ một tiêu chí (duy trì nguồn lợi thủy sản công cộng để nuôi sống người dân) so với tiêu chí khác (thủy điện). Dự thảo HSAP như chúng ta hiểu là tài liệu giữ tính trung lập làm sao để có thể định được những giá trị khác nhau.

Cuối cùng, quyết định liên quan đến việc liệu một con đập cụ thể nào đó có cần thiết phải xây dựng, vận hành hay triệt hạ cần phải được đưa ra bởi các bên liên quan khác nhau đại diện cho các giá trị và quan điểm khác nhau. Vì vậy, chúng ta cũng sẽ cần sự chỉ dẫn cơ bản hơn đối với các bên liên quan để xem xét tính bền vững.

**Các điểm cơ bản về tính bền vững** - Để giúp các bên liên quan có nhiều thông tin hơn từ đánh giá tính bền vững, cần xem xét các điểm chính trong tài liệu của Robert Gibson's (2006) "cách tiếp cận thực tiễn" trong đánh giá tính bền vững. Gibson, một chuyên gia đánh giá môi trường với kinh nghiệm trong ngành mỏ, cho rằng người

ta quan tâm chủ yếu đến đảm bảo sinh kế, sức khỏe và cộng đồng vững mạnh, các cơ hội đối, lựa chọn mới và mức độ ảnh hưởng đến các quyết định (2006: 173). Đánh giá tính bền vững sẽ là một cơ hội để học hỏi và suy ngẫm về các mối liên hệ trong các hệ thống sinh thái - xã hội. Ông cho rằng:

Đánh giá tính bền vững phải có nghĩa vụ quan tâm một cách nghiêm túc về nhìn nhận tính phụ thuộc lẫn nhau và tìm kiếm các giải pháp thỏa mãn trên tất cả các phương diện. Điều này được hỗ trợ thông qua việc thiết lập một chương trình nghị sự hoàn chỉnh với những yêu cầu chủ chốt để tiến tới sự bền vững. Tuy nhiên, việc xây dựng các hướng dẫn cho các quyết định đánh đổi cũng rất quan trọng, nhằm đảm bảo rằng sự hy sinh chỉ thực sự cần thiết khi không thể có được giải pháp thay thế hữu hiệu "có thể tạm chấp nhận được". (Gibson 2006: 172;)

Trong đoạn trích dẫn trên có 3 lập luận gắn liền với nhau, tất cả đều nhấn mạnh đến tầm quan trọng của mối liên kết. Khái niệm "các thành quả được củng cố" chỉ ra sự lựa chọn nghiêm túc kế hoạch tốt nhất hay con đập tốt nhất (cũng như sự tìm kiếm tiếp tục), không đơn giản chỉ là một thực hành tìm ra các kế hoạch hay các con đập tốt hơn từ các phương án hoặc con đập xấu.

Thứ hai, Gibson cũng cho rằng có thể xác định một tập hợp cơ bản và chấp nhận được các yêu cầu chủ chốt về tính bền vững. Các yêu cầu này có thể được diễn đạt khác nhau, nhưng tất cả đều liên quan đến tiêu chí chủ yếu sau:

- Giảm thiểu các mối đe dọa trực tiếp và gián tiếp của con người đến tính thống nhất của hệ thống.
- Cung cấp các cơ hội sinh kế tốt.
- Công bằng trong cùng một thế hệ.
- Công bằng giữa các thế hệ.
- Duy trì nguồn lực và hiệu quả.
- Tôn trọng sinh thái - xã hội và quản trị dân chủ.

(Gibson 2006: 174)

Ví dụ, tính hiệu quả và công bằng hàm ý đến sự phát triển ít tiêu hao vật chất và năng lượng - cách tiếp cận nhằm hướng tới các nhu cầu cá nhân trong cộng đồng, cho phép bảo đảm đủ vật chất và năng lượng cho tất cả. Tính tôn trọng đòi hỏi tăng cường năng lực và huy động tất cả, nhà sản xuất và người tiêu dùng sử dụng ít hơn các giá trị sinh thái-xã hội, không chỉ là trong ngành thủy điện (2006: 174).

Một Văn kiện chi tiết như HSAP cần có mối liên kết chặt chẽ với một bộ các yêu cầu cơ bản về tính bền vững. Điều này làm cho các bên liên quan khác nhau tin tưởng rằng HSAP được xây dựng dựa trên một nền tảng tri thức vững mạnh.

Để có thêm căn cứ chắc chắn, các yêu cầu cơ bản về tính bền vững được thảo luận ở trên đã nêu lên các vấn đề vượt ra ngoài vấn đề phát triển thủy điện. Các yêu cầu tiếp theo này sẽ thách thức các mối quan tâm, các lợi ích, các thể chế và các giá trị thúc đẩy các hệ thống sinh thái - xã hội hiện đại. Nhưng đây không phải là lập luận để HSAP bỏ qua việc làm rõ hơn nữa một số các yêu cầu cơ bản.

Điểm thứ hai trong quan điểm của Gibson là các nhà ra quyết định thực sự có tâm với bền vững phải cố gắng đạt được những kết quả tích cực trong tất cả các lĩnh vực cơ bản trước khi xem xét tới các đánh đổi. Thứ ba, khi cần đánh đổi, Gibson đề xuất cần có một bộ các quy tắc cơ bản, bao gồm:

- Tối đa lợi ích ròng - cùng lợi ích, tích lũy, và đóng góp lâu dài.
- Tránh các tác động ngược lại - không có tác động tiêu cực ngược lại đến các hệ thống sinh thái - xã hội, trừ khi giải pháp thay thế là các hệ thống thậm chí còn mang lại tác động tiêu cực hơn đối với hệ sinh thái - xã hội.
- Bảo vệ tương lai - không đem các tác động tiêu cực cho tương lai trừ khi giải pháp thay thế còn mang lại các tác động xấu hơn đến tương lai.
- Giải thích rõ ràng - dựa trên các ưu tiên cụ thể, các tiêu chuẩn bền vững cơ bản, và các quy tắc đánh đổi.
- Quá trình ra quyết định công khai với tất cả các bên liên quan.
- Trách nhiệm người đề xuất giải pháp đánh đổi.

Nguồn: dựa trên Gibson (2006: 176)

Báo cáo tóm tắt của chúng tôi mặc dù cô đọng nhưng là tài liệu khá đầy đủ (Gibson 2006) nhấn mạnh được những điểm mạnh cũng như hạn chế của Dự thảo HSAP. HSAP có khả năng thông tin các quyết định về chính sách của nhà nước. Nhưng để hiện thực hóa khả năng này, cần liên kết tất cả 39 tiêu chí cụ thể (các Đặc tính) một cách rõ ràng hơn với các yêu cầu cơ bản về tính bền vững trong đó. Các bên liên quan có thể học hỏi nhiều khi làm việc với ít các tiêu chí và chỉ số hơn nhưng là các tiêu chí và chỉ số quan trọng.



Tài liệu thảo luận này giới thiệu Văn kiện dự thảo Đánh giá tính Bền vững của Thủy điện (tháng 8 - 2009) và cung cấp một phân tích ban đầu nhưng chi tiết về việc Văn kiện được thiết kế ra sao để có thể được sử dụng trong thực tiễn. Phân tích của chúng tôi nêu ra một số hạn chế trong Dự thảo.

Một hạn chế rõ ràng là độ dài và tính phức tạp của Văn kiện, đặc biệt là Phần II, III và IV; các phần này đã làm hạn chế sự tham gia cộng đồng được tiếp cận thông tin cũng như hạn chế việc áp dụng rộng rãi vào thực tiễn của Văn kiện. Vấn đề này có thể được giải quyết bằng cách tập trung vào một số ít các tiêu chí ưu tiên cao, các tiêu chí này được xác định dựa trên cơ sở thảo luận trước giữa các nhóm hoặc trong nội bộ một nhóm các bên liên quan, trong đó có "các yêu cầu về tính bền vững chủ yếu" mà các nhóm này mong muốn được tiếp cận (xem Phần 6).

Một hạn chế quan trọng khác là Dự thảo Văn kiện sử dụng phương pháp suy luận. Phương pháp này cho phép những nhân vật nhất định xác định các nhu cầu cơ bản, các yêu cầu và các kết quả bên ngoài quá trình đánh giá. Nếu quá trình đánh giá và tiền-đánh giá được tiến hành với sự tham gia của một số ít các bên liên quan - hay đưa ra được ít thí dụ rõ ràng về thực tế đang diễn ra - thì một kế hoạch phát triển năng lượng khiếm khuyết hoặc một đập thủy điện có sai sót có thể sẽ đạt được điểm số cao hơn so với một quy hoạch hay một con đập được đánh giá một cách kỹ lưỡng và nghiêm túc.

Thảo luận dựa trên bối cảnh cụ thể là thực sự cần thiết. Một con đập cụ thể, một kế hoạch dịch vụ năng lượng,

hay một kế hoạch phát triển vùng được mong đợi mang lại những kết quả gì? Chúng tôi có thể đồng ý về nhu cầu cần có loại thảo luận này. Nhưng về mặt logic, việc thảo luận lại không theo những gì bản thân Văn kiện cần là dựa trên một phương pháp có tính tương đối cao. Quả thực, để thúc đẩy hơn các thảo luận trong công chúng đó, HSAP cần phải cung cấp hướng dẫn đầy đủ hơn về các thực tiễn đang diễn ra cho tất cả các tiêu chuẩn về bền vững (Đặc tính). Dự thảo tháng 8-2009 chưa thực hiện nhất quán như vậy. Các ví dụ về các thực tiễn đang diễn ra được sử dụng bởi ngành công nghiệp liên quan đến năng lượng, bao gồm:

- IRP - Quy hoạch tài nguyên tổng hợp (D'Sa 2005).
- FPIC - đạt được sự nhất trí trên cơ sở có thông tin, trước khi xây dựng dự án và tự nguyện từ những người bị ảnh hưởng bởi dự án (RSPO 2007).

Trong phần kết luận, Diễn đàn Đánh giá tính Bền vững của Thủy điện đã đề xuất một công cụ đã sửa đổi để đánh giá các quy hoạch và phát triển thủy điện. Cách tiếp cận của Diễn đàn nhấn mạnh đến quản lý vấn đề thực tiễn và liên tục cải tiến nhằm hướng tới phát triển bền vững. Dự thảo Văn kiện sử dụng một thiết kế đa tiêu chuẩn trong đó tổng kết nhiều mặt của thực tiễn phát triển bền vững, nhưng hầu hết các chỉ số vẫn cần phải gắn kết với các tiêu chuẩn đầy đủ và tiến bộ.

Trong khi HSAF nhấn mạnh đến nhu cầu cần phải đánh giá diện rộng, nó lại không đề cập đến việc làm thế nào đánh giá này có thể được quản lý như một tiến trình xã

hội. Các chính phủ và các nhà đầu tư nắm giữ nguồn thông tin quan trọng. Diễn đàn cần đề xuất cơ chế gì để đảm bảo các kết quả đánh giá được công bố cho dân chúng? Tương tự như vậy, Diễn đàn cần đề xuất cơ chế gì để bảo đảm cho bên thứ ba những người mong muốn sử dụng Văn kiện có thể tiếp cận các nguồn chứng cứ quan trọng? Như là một cách tiếp cận tự nguyện (tự điều chỉnh), HSAF không thể đưa ra bắt buộc mức độ công khai cụ thể, mức độ tiếp cận thông tin, hay mức độ sự tham gia được. Nhưng diễn đàn có thể hỗ trợ tích cực các tiêu chuẩn quản lý cao nhất xung quanh việc sử dụng HSAP.

Trong vùng Mê Kông, các trắc nghiệm HSAP, kể cả nó đang ở dạng Dự thảo, có thể dẫn đến các cơ hội mới cho các thảo luận có cấu trúc và có ý nghĩa. Các chủ đề thảo luận được hỗ trợ bởi một trắc nghiệm HSAP bao gồm các nhu cầu năng lượng, các giải pháp và chi phí, cũng như các tiêu chuẩn môi trường và xã hội của các dự án thủy điện trong các giai đoạn phát triển và với trách nhiệm khác nhau. Các vấn đề về đánh giá tính bền vững của hạ lưu, dòng chảy môi trường, xuyên biên giới và toàn lưu vực có thể lấy ra từ trắc nghiệm này. Các bên liên quan sẽ hiểu thêm khá nhiều khi chỉ cần làm việc với 3 đến 6 tiêu chuẩn dự thảo trong Phần 1.

Tuy nhiên, để khai thác các vấn đề với phương thức có nhiều bên liên quan, bất kỳ một trắc nghiệm dự định nào cũng cần tạo cơ hội cho các bên liên quan được tham gia thực sự. Khó có thể nhìn nhận rằng các trắc nghiệm kín sẽ đáp ứng mục tiêu của Diễn đàn là tạo ra một kỹ thuật đánh giá tính bền vững được chấp rộng rãi.

HSAF đã đầu tư đáng kể nỗ lực vào việc soạn thảo dự thảo Văn kiện tháng 8 năm 2009. Việc HSAP tiếp tục được cải thiện là hoàn toàn có thể. Dựa trên quan sát của chúng tôi trong năm 2009, chúng tôi tin tưởng Diễn đàn sẽ thu nhận được nhiều ý kiến công chúng và chúng tôi sẽ xem xét nghiêm túc các ý kiến đóng góp đó.

Trong năm 2010, HSAF hy vọng sẽ xây dựng được một phương pháp đánh giá không chỉ "thực tiễn, rõ ràng, khách quan", mà còn là phương pháp được các bên liên quan khác nhau hài lòng. Nếu làm được như vậy, đây sẽ là bước tiến quan trọng hướng về tương lai trong bối cảnh thực tiễn của vùng Mê Kông.



## CHÚ THÍCH

<sup>1</sup> Văn kiện Đánh giá Phát triển Bền vững (2006) là một công cụ được Hiệp hội Thủy điện Quốc tế (IHA) phát triển nhằm đánh giá hiệu quả dự án với các hướng dẫn về tính bền vững của IHA (2004).

<sup>2</sup> Những nhà tài trợ chính cho Diễn đàn gồm các Chính phủ: Na Uy, Đức và Iceland. Năm 2009 Diễn đàn có 2 thành viên từ ngành thủy điện (Hydro Tasmania; IHA); 2 từ ngành tài chính (1 đại diện cho các tổ chức tài chính "Các Nguyên tắc Xích đạo, và 1 quan sát viên của WB); 4 thành viên từ các tổ chức NGO quốc tế (Quỹ Bảo tồn động vật hoang dã Thế giới, tổ chức Bảo tồn Thế giới, tổ chức Minh bạch Quốc tế và Oxfam); và 6 đại diện từ các Chính phủ (Na Uy, Iceland, Đức, Trung Quốc (2) và Zambia).

<sup>3</sup> Những người tiêu dùng đàm phán giá năng lượng từ các dự án theo tiến trình từ dưới lên. Quá trình bắt đầu chủ yếu với việc các nhà đầu tư dàn xếp với chính phủ để có quyền khảo sát các vị trí. Các nhà đầu tư sau đó thúc đẩy để xây dựng các hiểu biết về ảnh hưởng đã được sàng lọc, các chi phí và hoàn vốn. các hiểu biết này sẽ hỗ trợ các hiệp định đàm phán giữa chính phủ và người mua điện. Các hiệp định ngày càng trở nên phức tạp. sau đó, cộng đồng đã bắt đầu biết được một cách chi tiết các dự án và

tham gia vào quá trình tư vấn. Vào thời gian này, sự linh hoạt của các nhà tài trợ trong việc đánh giá hiệu quả môi trường và xã hội đáp ứng yêu cầu của cộng đồng không may ngày càng giảm.

<sup>4</sup> Đối với các nhu cầu đã được xác nhận, chỉ tiêu gần nhất đến điểm này là "Chất lượng của tham vấn phải tôn trọng các nhu cầu đã được xác nhận".

<sup>5</sup> Theo phương pháp hiện tại các kế hoạch và dự án kém chất lượng nhưng được đánh giá với số lượng hạn chế của các bên liên quan lại có thể nhận được số điểm cao hơn những kế hoạch và dự án được đánh giá một cách nghiêm túc và toàn diện hơn.

<sup>6</sup> Liên quan đến điều này Diễn đàn và các bên liên quan đã xác định được một số vấn đề có sự ưu tiên cao, liên ngành như quyền con người, lưu vực sông xuyên biên giới, biến đổi khí hậu, tham nhũng, thông tin, minh bạch, giới, cơ chế khiếu nại, sinh kế, các cộng đồng bị ảnh hưởng, và thủy điện đa mục tiêu.

<sup>7</sup> Sử dụng cho điểm bằng số để tóm tắt các phát hiện sẽ tạo ra sự hiểu sai lệch về tính khách quan.



# TÀI LIỆU THAM KHẢO

---

ARUP. 2009. HSAF Phase I Consultation: Consultation Outcomes Report. 27 February 2009. Leeds: Ove Arup & Partners Ltd.

Blaauw, Martijn, and Duncan Pritchard. 2005. *Epistemology A-Z*. Edinburgh: Edinburgh University Press.

Cavallo, Ernesto, Shannon Lawrence, and Aviva Imhoff. 2008. Poverty Reduction in Laos: an Alternative Approach. In *Power Surge*, edited by S. Lawrence. Berkeley, CA: International Rivers.

D'Sa, Antonette. 2005. Integrated resource planning (IRP) and power sector reform in developing countries. *Energy Policy* 33:1271-1285.

Dore, John, Louis Lebel, and Jesse Manuta. 2004. Gaining Public Acceptance: a Strategic Priority of the World Commission on Dams. Background Paper for Proposed GPA E-Conference. Prepared for United Nations Environment Program (UNEP) Dams and Development Project (DDP). Chiang Mai: Unit for Social and Environmental Research.

Du Pont, Peter. 2005. Nam Theun 2 Hydropower Project (NT2). Impact of Energy Conservation, DSM, and Renewable Energy Generation on EGAT's Power Development Plan. Bangkok: World Bank.

Dubash, Navroz K., Mairi Dupar, Smitu Kothari, and Tundu Lissu. 2001. *A Watershed in Global Governance? An Independent Assessment of the World Commission on Dams*: World Resources Institute, Lokayan and Lawyer's Environmental Action Team.

Equator Principles. The Equator Principles: *A benchmark for the financial industry to manage social and environmental issues in project financing* 2006 Available from <http://www.equator-principles.com/principles.shtml>.

Foran, T. 2009. Good principles in search of better developers? The Equator Principles and Mekong infrastructure development. USER Working Paper 2009-xx-WP. Chiang Mai, Thailand: Chiang Mai University, Unit for Social and Environmental Research (USER).

Foran, Tira, and Kanokwan Manorom. 2009. Pak Mun Dam: Perpetually Contested? Chapter 3. In *Contested Waterscapes in the Mekong Region: Hydropower, Transboundary Governance and Livelihoods*, edited by F. Molle, T. Foran and M. Kakonen. London: Earthscan.

Gibson, Robert B. 2006. Sustainability assessment: basic components of a practical approach. *Impact Assessment and Project Appraisal* 24 (3):170-182.

Greacen, C. E., and Apsara Palettu. 2007. Electricity sector planning and hydropower. In *Democratizing Water Governance*, edited by L. Lebel, J. Dore, R. Daniel and Y. S. Koma. Chiang Mai: Mekong Press.

Hydropower Sustainability Assessment Forum. 2009a. Draft Hydropower Sustainability Assessment Protocol - August 2009. Available (in four sections) from: [http://www.hydropower.org/sustainable\\_hydropower/HS\\_AF\\_Hydropower\\_Sustainability\\_Assessment\\_Protocol.html](http://www.hydropower.org/sustainable_hydropower/HS_AF_Hydropower_Sustainability_Assessment_Protocol.html). International Hydropower Association, London.

Hydropower Sustainability Assessment Forum. 2009b. Mapping of the World Commission on Dams Strategic

Priorities within the Draft Hydropower Sustainability Assessment Protocol Content. August 2009. Available from:  
[www.hydropower.org/sustainable\\_hydropower/HSAF\\_Mapping\\_of\\_WCD\\_Strategic\\_Priorities\\_within\\_the\\_Draft\\_HSAP\\_Content\\_August\\_2009.pdf](http://www.hydropower.org/sustainable_hydropower/HSAF_Mapping_of_WCD_Strategic_Priorities_within_the_Draft_HSAP_Content_August_2009.pdf). International Hydropower Association, London.

International Finance Corporation. 2006. International Finance Corporation's Performance Standards on Social & Environmental Sustainability. 30 April 2006.

International Hydropower Association. 2003. The Role of Hydropower in Sustainable Development. IHA White Paper February 2003. Sutton, Surrey, UK: International Hydropower Association.

International Hydropower Association. 2009a. Hydropower Sustainability Assessment Forum. Response to Consultation Phase 1 Issues. (March 2009). London: International Hydropower Association.

International Hydropower Association. 2009b. Hydropower Sustainability Assessment Protocol. Key components document. A consultation document for the work of the Hydropower Sustainability Assessment Forum Phase 1 Consultation, January-February 2009. International Hydropower Association.

International Hydropower Association. 2006. Sustainability Assessment Protocol. London: International Hydropower Association.

International Rivers. 2008. Social and Environmental Standards for Large Dams. Comparing the Strategic Priorities and Policy Principles of the World Commission on Dams, the Sustainability Guidelines and Sustainability Assessment Protocol of the International Hydropower Association, and the Performance Standards of the World Bank's International Finance Corporation. December 2008. Berkeley, CA: International Rivers.

Lebel, Louis, John Dore, Rajesh Daniel, and Yang Saing Koma, eds. 2007. *Democratizing water governance in the Mekong region*. Chiang Mai: Mekong Press.

Molle, Francois, Tira Foran, and Mira Kakoñeñ, eds. 2009. *Contested Waterscapes in the Mekong Region: Hydropower, Governance and Livelihoods*. London: Earthscan.

Roundtable on Sustainable Palm Oil. 2007. RSPO Principles and Criteria for Sustainable Palm Oil Production. Including indicators and guidance. Available from:[www.rspo.org/resource\\_centre/RSPO%20Principles%20&%20Criteria%20Document.pdf](http://www.rspo.org/resource_centre/RSPO%20Principles%20&%20Criteria%20Document.pdf). Kuala Lumpur: Roundtable on Sustainable Palm Oil Secretariat.

Sayer, Andrew. 2000. *Realism in Social Science*. London: Sage.

Simon, Michael. 2009. Consulting impacted peoples. Presentation given to Hydropower Sustainability Assessment Forum. Meeting 5. Itaipu, Brazil. 9 December 2008. Melbourne: Oxfam Australia.

Ubon Ratchatani University [UBU]. 2002. *Khrong kan sueksa naew tang fuen fu rabop niwet withi chiwit lae chumchon thi dai rap phon krathop chak kan sang khuean pak mun* [Project to Study Approaches to Restoration of the Ecology, Livelihood, and Communities Receiving Impacts from Construction of Pak Mun Dam]. Ubon Ratchatani: Ubon Ratchatani University.

World Commission on Dams. 2000. *Dams and Development: A New Framework for Decision-Making*. London: Earthscan Publications Ltd.

Wright, Christopher, and Alexis Rwabizambuga. 2006. Institutional Pressures, Corporate Reputation, and Voluntary Codes of Conduct: An Examination of the Equator Principles. *Business and Society Review* 111 (1):89-117.

# M-POWER

Mekong Program on Water  
Environment and Resilience

## Thông tin thêm

Hiệp hội Thủy điện Quốc tế: [www.hydropower.org/sustainable\\_hydropower/hsaf.html](http://www.hydropower.org/sustainable_hydropower/hsaf.html)

M-POWER (Chương trình Mê Kông về nước, môi trường và sự phục hồi; [www.mpowernet.org](http://www.mpowernet.org)) là hợp tác nghiên cứu giữa các tổ chức khoa học và định hướng chính sách trong vùng Mê Kông. Mục tiêu cuối cùng của M-POWER là cải thiện an toàn sinh kế, sự bền vững của con người và hệ sinh thái trong vùng Mê Kông thông qua dân chủ hóa trong quản trị nguồn nước. Thay vì thừa nhận một mô hình dân chủ đáp ứng cho tất cả bối cảnh, chúng tôi tin tưởng rằng những nghiên cứu hành động có thể giúp xã hội khám phá và cải thiện vấn đề quản trị nguồn nước. Dự án ***cải thiện đầu tư thủy điện Mê Kông*** hướng tới mục tiêu khám phá và giúp cải thiện quá trình ra quyết định xung quanh các vấn đề về năng lượng và phát triển tài nguyên nước trong vùng Mê Kông. Chúng tôi nhận thức quá trình lập kế hoạch tổng hợp điện (IRP), và các sáng kiến tự nguyện (như đối với sử dụng HSAP) là những thực hành quan trọng để thực hiện phương pháp có sự tham gia, nhằm đóng góp vào tương lai của quá trình ra quyết định đối với vấn đề về năng lượng và thủy điện.

[www.mpowernet.org](http://www.mpowernet.org)